

Bản án số: **65/2019/HS-PT**.
Ngày: 23-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 23-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2019/TLPT-HS ngày 19-9-2019 đối với bị cáo Lê Văn S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST, ngày 14-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lê Văn S; Sinh năm 1990; Nơi sinh: L, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Pc, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K và bà Đặng Thị L; Vợ và con chưa có; Có 03 tiền án: 1. Ngày 12-5-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-02-2013); 2. Ngày 26-3-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-11-2015); 3. Ngày 15-11-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-10-2018); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-5-2019, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay; (bị cáo có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm: Bị hại ông (bà) Trần Quốc T, Phan Văn L, Lê Thị Mộng T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04-5-2019, bị cáo Lê Văn S đi Honda ôm đến khu vực xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, mục đích là thăm dò xem ai có tài sản sơ hở để tới đến lấy. Sau khi thăm dò xong, S đón xe về thành phố Sóc Trăng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S tiếp tục đón xe Honda ôm đến khu vực xã L, rồi lên vào nhà ông Trần Quốc T, ấp Tân Thành, bắt 01 con gà trống lông màu đỏ, trọng lượng khoảng 2,55kg, sau đó đi bộ đến nhà ông Phan Văn L, cũng ấp Tân Thành, lấy 01 xe đạp hiệu Martin màu trắng đậu tại hàng ba nhà, không có ai trông coi; sau khi lấy được xe đạp, Sang đạp xe tới nhà bà Lê Thị Mộng T, ở ấp Tân Hòa C, thấy nhà có mở đèn, Sang lên vào nhà, thấy bà Tiên đang ngủ trong buồng có để điện thoại di động hiệu Itel màu đen đầu giường, Sang lấy điện thoại, rồi tiếp tục đạp xe về hướng xã M, huyện M, tới nhà ông Lê Văn Đ, ở ấp Trà Côi A, xã M, bắt thêm 01 con gà trống lông màu đỏ, trọng lượng khoảng 2,1kg, rồi đạp xe về thành phố Sóc Trăng. Khi đến khu vực xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Sang bị lực lượng Công an xã A đi tuần tra phát hiện, nghi ngờ, mời về trụ sở Công an xã làm việc và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Sang tự thú, vào khoảng tháng 3-2019, Sang còn lấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đỏ đen bạc, biển số 83P3-511.66 của bà Nguyễn Thị Kim T, ở ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, rồi đem bán được 2.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 21 và 22/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS, cùng ngày 07-5-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 con gà trống màu đỏ trọng lượng 2,1kg có giá trị là 210.000 đồng, 01 con gà trống màu đỏ trọng lượng 2,55kg có giá trị 255.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 24/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 17-5-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 341.550 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 21-5-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: 01 xe đạp hiệu Martin màu trắng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 780.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 20/KL.HĐĐGTS ngày 02-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thành lập kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 83P3-511.66, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 16.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Sang chiếm đoạt của các bị hại là 17.786.550 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST, ngày 14-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585;

Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Lê Văn S **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (tức ngày 05 tháng 5 năm 2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 10-9-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 10-9-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và áp dụng Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M theo hướng không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S từ 03 đến 06 tháng tù.

- Bị cáo Lê Văn S đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét về tính hợp pháp của kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 10-9-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng gửi đến Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 11-9-2019, theo quy định tại các điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn S: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận vào tối ngày 04-5-2019, sau khi đi thăm dò để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đi đến khu vực xã L và xã M, huyện M, rồi lén lút vào nhà của các bị hại để lấy trộm tài sản, cụ thể: bị cáo bắt trộm của bị hại ông Trần Quốc T 01 con gà trống có trọng lượng 2,55kg; lấy trộm của bị hại Phan Văn L 01 chiếc xe đạp Martin; lấy trộm của bị hại Lê Thị Mộng T 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen; bắt trộm 01 con gà trống lông màu đỏ, trọng lượng khoảng 2,1kg của bị hại ông Lê Văn Đ, sau đó bị cáo đạp xe về thành phố Sóc Trăng. Khi đến khu vực xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị Công an phát hiện; theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản của lần

phạm tội này là 1.586.550 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo tự thú vào khoảng tháng 3-2019, bị cáo lấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đỏ đen bạc, biển số 83P3-511.66 của bà Thoại, ở ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, rồi đem bán được 2.500.000 đồng và tiêu xài hết. Theo các kết luận định giá tài sản của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì giá trị tài sản của chiếc xe biển số 83P3-511.66 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 16.200.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S. Xét thấy, ngày 04-5-2019 bị cáo lấy trộm tài sản có tổng giá trị dưới 1.586.550 đồng; tháng 3-2019 bị cáo lấy trộm tài sản giá trị 16.200.000 đồng, như vậy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ở hai lần này là không liên tục về mặt thời gian, trong đó: lần lấy trộm vào tháng 3-2019 có giá trị tài sản là 16.200.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với lần bị cáo lấy trộm tài sản vào ngày 04-5-2019 mặc dù tài sản lấy trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo có 03 tiền án (đã bị kết án) về tội xâm phạm quyền sở hữu, chưa được xóa án tích nên vẫn đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thật thà khai báo và tự thú theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đầy đủ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSST, ngày 10-9-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05 tháng 5 năm 2019).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện M (2);
- VKSND huyện M (01);
- Cơ quan điều tra - Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh (01);
- Bị cáo (01);
- Trại Tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu